

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa

Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Sơn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H sinh năm 1991 tại An Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp PL, xã PT, huyện PT1, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1965) và bà Lê Thị Tuyết N (sinh năm 1965); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020. Bị cáo bị dẫn giải có mặt.

Bị hại: Phạm Văn Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Buôn B, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn TH, xã SH, huyện SH1, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn MTT, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965; trú tại: Ấp PL, xã PT, huyện PT1, tỉnh An Giang. Có mặt.

3. Ông Võ Thanh L, sinh năm 1973; Chỗ ở: Thôn PTĐ, xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố M10, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 01/10/2020 Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68E1-023.46 đi từ nhà chị Ksor Hờ Nh ở buôn B, EL, SH, Phú Yên đến thị trấn HR, SH để xin việc làm nhưng không được, nên H đi về nhà chị Hờ Nh. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, H đi về đến buôn B, EL, SH thì nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 78L1-045.17 của anh Phạm Văn Q (mua chưa sang tên) đang dựng bên lề đường không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. H dựng xe mô tô của H vào lề đường rồi đi bộ đến vị trí xe 78L1-045.17, dắt xe mô tô 78L1-045.17 ra đường nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp chạy về hướng thị trấn HR. Khi H đi đến đoạn đường thuộc buôn K, xã EB, huyện SH thì bị anh Trần Văn Nh cùng người dân phát hiện bắt giữ người và tang vật giao cho Công an huyện Sông Hinh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, sớm trở về với gia đình.

Bị hại Phạm Văn Q trình bày: Năm 2015 ông mua lại xe mô tô 78L1-045.17 của ông Nguyễn Văn T, do có quen biết nhau nên hai bên không viết giấy tờ gì, ông T đưa Giấy đăng ký xe và ông sử dụng từ đó đến nay. Ngày 01/10/2020 ông để xe ở lề đường để làm rẫy thì bị mất trộm. Khi Cơ quan điều tra xác định xe 78L1-045.17 là của anh Nguyễn Quốc H bị mất trộm vào năm 2013 và anh H yêu cầu được nhận lại xe thì ông mới biết, nên ông và ông T chấp nhận trả xe cho anh H. Giữa ông và ông T đã thỏa thuận giải quyết xong, ông cũng đã được bị cáo bồi thường 500.000^d tiền xăng xe nên ông không có yêu cầu gì về chiếc xe và trách nhiệm bồi thường dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự Nguyễn Quốc H trình bày: Năm 2013, anh bị mất chiếc xe mô tô 78L1-045.17 tại cây xăng BA, thôn DS, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, anh có trình báo công an huyện Cam Lâm nhưng không có kết quả. Nay Công an huyện Sông Hinh đã thu giữ được, anh yêu cầu được nhận lại tài sản thuộc sở hữu của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T khai: Ông mua xe mô tô 78L1-045.17 vào năm 2015, mua của tiệm xe ông Võ Thanh L, khi mua bán có viết giấy tay, sau đó ông bán lại cho ông Phạm Văn Q và đã giao toàn bộ giấy tờ cho ông Q. Sau khi ông Q bị trộm mất xe, cơ quan Công an điều tra thì ông mới biết xe này bị trộm cắp, nay chủ sở hữu xe yêu cầu nhận lại xe nên giữa

ông và ông Q đã thỏa thuận giải quyết xong, ông T đề nghị ông Võ Thanh L xem xét phần thiệt hại ông đã phải trả ông Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh L khai: Trước đây tiệm xe của ông có bán cho ông Nguyễn Văn T mấy chiếc xe, mỗi lần mua bán đều làm thủ tục, giấy tờ sang tên đầy đủ, ông không mua, bán xe mô tô 78L1-045.17 cho ông Nguyễn Văn T nên không chấp nhận yêu cầu của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N khai: Con trai là Nguyễn Minh H nhờ và ông đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 500.000^d để khắc phục hậu quả cho bị hại giúp con, ông không có yêu cầu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hình kết luận: Xe mô tô 78L1-045.17 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 7.500.000^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô SIRIUS biển kiểm soát 78L1-045.17 do anh Nguyễn Quốc H đứng tên đăng ký sở hữu; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 68E1-023.46 không có giấy đăng ký, do bị cáo H sử dụng.

Bản cáo trạng số 03/VKS-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo xử phạt Nguyễn Minh H 05 tháng 18 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2020 và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78L1-045.17 do anh Nguyễn Quốc H đăng ký sở hữu, bị trộm cắp năm 2013 tại CL, Khánh Hòa. Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hình đã thông báo cho Công an huyện Cam Lâm xử lý theo thẩm quyền, nhưng Công an huyện Cam Lâm có công văn trả lời vào thời điểm năm 2013 Công an huyện Cam Lâm không thụ lý giải quyết tin báo, tố giác vụ trộm nào đối với chiếc xe này và hiện nay vụ án đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị Công an huyện Sông Hình xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn Quốc H có yêu cầu nhận lại chiếc xe, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78L1-045.17 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quốc H; xe mô tô biển số kiểm soát 68E1-023.46 không có giấy đăng ký, do bị cáo H sử dụng không có nguồn

gốc hợp pháp, không xác định được chủ sở hữu nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên khi xác định vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa chưa thông báo cho Công an huyện Cam Lâm giải quyết theo thẩm quyền, khi nhận hồ sơ Tòa án yêu cầu mới bổ sung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ ngày 01/10/2020 tại buôn B, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô SIRIUS biển số kiểm soát 78L1-045.17 của ông Phạm Văn Q đang sử dụng trị giá 7.500.000^d. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”, như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập chân chính, nhưng do tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu là khách thể được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nhờ gia đình nộp một phần tiền khắc phục hậu quả; bị hại cũng có một phần lỗi do sơ hở trong việc quản lý tài sản (để chìa khóa cắm trên xe) và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy xem xét cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi lượng hình. Xét

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời gian tạm giam đến nay là 05 tháng 18 ngày cũng đã đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo nên áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo nếu không bị tạm giam trong vụ án khác, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với Phạm Văn Q, không biết tài sản mình mua là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78L1-045.17 là tài sản của anh Nguyễn Quốc H bị trộm cắp, không chứng minh được người bán do quá trình điều tra, đối chất và tại phiên tòa hôm nay ông Võ Thanh L không thừa nhận đã bán xe này cho T nhưng do vụ trộm cắp đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Cam Lâm không thụ lý giải quyết nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh không xử lý là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q không yêu cầu gì nên không xem xét. Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Võ Thanh L giải quyết phần thiệt hại ông đã trả cho ông Q, ông L không đồng ý nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xem xét, ông Toàn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 78L1-045.17 là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quốc H bị mất năm 2013, nay anh H yêu cầu nhận lại là phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS trả lại cho anh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68E1-023.46 không có giấy đăng ký, do bị cáo H sử dụng, không có nguồn gốc hợp pháp, không xác định được chủ sở hữu nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh H 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2020.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Minh H ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 BLHS, hoàn trả cho chủ sở hữu Nguyễn Quốc H xe mô tô 78L1-045.17 kèm

theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy và tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 68E1-023.46 không có giấy đăng ký, do bị cáo Hùng sử dụng, không có nguồn gốc hợp pháp, không xác định được chủ sở hữu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh và Biên bản giao nhận ngày 18/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h. Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an h. Sông Hinh;
- Bị cáo; Bị hại; NĐDS;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông